TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH** Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST Ngày 30-5-2025. V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Mạnh.
2. Ông Trần Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1998.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ dân phố V1, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trần Đình K, sinh năm 1990.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ dân phố V1, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa: Chị Phạm Thị H có mặt; anh Trần Đình K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày như sau:

Qua tìm hiểu chị và anh Trần Đình K tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 24-4-2018. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì

bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do: Anh K thường xuyên có hành vi bạo lực, đánh đập chị và chị đã phải nộp đơn ly hôn ra Tòa án vào cuối năm 2024, nhưng do nghĩ vì con và thấy vẫn còn tình cảm với anh K nên chị đã rút đơn và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án để vợ chồng về đoàn tụ. Nhưng mới chỉ chung sống với nhau vài tháng lại phát sinh mâu thuẫn và anh K lại tiếp tục đánh chị, vợ chồng ngày càng đánh chửi nhau nhiều hơn.

Vợ chồng chị đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ cuối năm 2024 cho đến nay. Chị nhận thấy vợ chồng không thể hòa giải và không thể đoàn tụ được, chị không còn tình cảm, tình nghĩa vợ chồng gì với anh K. Do vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện V cho chị được ly hôn với anh Trần Đình K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trần Khánh M, sinh ngày 15-11-2018 và cháu Trần Đình Khánh H1, sinh ngày 15-11-2020. Hiện nay cháu H1 đang ở cùng với chị và cháu M đang ở cùng với anh K. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 và giao cháu M cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hiện nay chị đang làm công nhân với mức thu nhập bình quân khoảng 8.000.000đ/tháng. Chị nhận thấy chị có đủ các điều kiện cần thiết để được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh Trần Đình K không có và chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Trần Đình K trình bày như sau:

Anh và chị Phạm Thị H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 24-4-2018. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn gay gắt nhất diễn ra vào khoảng cuối năm 2023. Nguyên nhân mâu thuẫn là do: Vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung, ngoài ra còn do yếu tố khách quan bên ngoài tác động vào làm cho vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị H đã nộp đơn ly hôn ra Tòa án và cũng rút đơn vào cuối năm 2024 để vợ chồng về đoàn tụ. Nhưng vợ chồng chung sống với nhau được một tháng lại phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm và sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay.

Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H, nhưng mâu thuẫn vợ chồng chưa thể hoá giải được. Anh cùng hai bên gia đình nhiều lần nói chuyện, khuyên giải chị H, nhưng chị H không đồng ý đoàn tụ. Nay chị H có nguyện vọng xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Trần Khánh M, sinh ngày 15-11-2018 và cháu Trần Đình Khánh H1, sinh ngày 15-11-2020. Hiện nay

cháu H1 đang ở cùng với chị H và cháu M đang ở cùng với anh. Nếu buộc phải ly hôn, anh đề nghị giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 và giao cháu M cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Vợ chồng anh không có và anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Phạm Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: + Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

+ Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Phạm Thị H, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Đình K.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Đình Khánh H1, sinh ngày 15-11-2020 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần Khánh M, sinh ngày 15-11-2018 cho anh Trần Đình K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thị H và anh Trần Đình K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

+ Về tài sản, công nợ chung và các nội dung khác: Các đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị H và anh Trần Đình K đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú trên địa bàn thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định. Do đó, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết vụ án dân sự "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Đình K là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà nguyên đơn có mặt; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Xét chị Phạm Thị H và anh Trần Đình K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 24-4-2018. Như vậy hôn nhân của chị H và anh K đã thỏa mãn về điều kiện kết hôn theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Nên, hôn nhân của chị H và anh K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị H và anh K chung sống tại thị trấn G, huyện V và vợ chồng đã có thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách không hợp và luôn bất đồng quan điểm, từ đó dẫn đến trong cuộc sống nhiều lần vợ chồng xảy ra đánh, cãi chửi nhau. Nên vợ chồng chung sống với nhau không được tình cảm và không được hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng; chị H đã gửi đơn ly hôn, nhưng sau đó chị đã rút đơn ly hôn và Toà án đã đình chỉ giải quyết vụ án vào ngày 06-12-2024. Kể từ khi rút đơn, mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng đã chấm dứt quan hệ tình cảm và sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay.

Xét hôn nhân của chị H và anh K không đảm bảo theo quy định tại các Điều 17, 19, 21 của Luật hôn nhân và gia đình; hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và trên thực tế thì đời sống chung giữa chị H và anh K không còn tồn tại từ nhiều tháng nay. Nên, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và xử ly hôn giữa chị H và anh K là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực trạng hôn nhân hiện nay của chị H và anh K.

[3]. Về con chung: Xét chị H và anh K có 02 con chung là cháu Trần Khánh M, sinh ngày 15-11-2018 và cháu Trần Đình Khánh H1, sinh ngày 15-11-2020. Hiện nay cháu H1 đang ở cùng với chị H và cháu M đang ở cùng với anh K.

Khi ly hôn, chị H và anh K đều đề nghị giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 và giao cháu M cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Xét chị H và anh K đều có sức khỏe, điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của chị H và anh K; giao cháu H1 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu M cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các bên, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H và anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Chị H và anh K không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5].Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Đình K.

2. Con chung:

Giao cháu Trần Đình Khánh H1, sinh ngày 15-11-2020 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trần Đình Khánh H1 thành niên, có khả năng lao động tự lập được.

Giao cháu Trần Khánh M, sinh ngày 15-11-2018 cho anh Trần Đình K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trần Khánh M thành niên, có khả năng lao động tự lập được.

(Hiện nay cháu H1 đang ở cùng với chị H và cháu M đang ở cùng với anh K).

Chị Phạm Thị H và anh Trần Đình K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị Phạm Thị H và anh Trần Đình K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Phạm Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001021 ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Đình K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND thị trấn G;
- Lưu Vp, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam